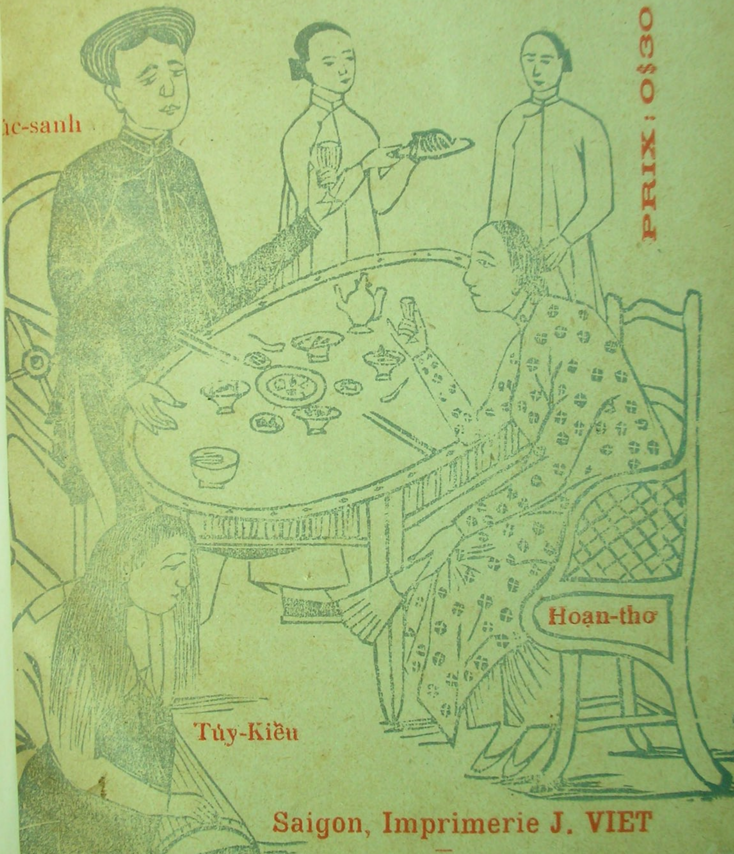
HOẠN-THƠ BẮT TÚY-KIỀU

VỊNH TÍCH

par

LÊ-HOẲNG-MƯU

PRIX : 0$30



Saigon, Imprimerie J. VIET

Octobre 1921

HOẠN-THƠ BẮT KIỀU

Người huyện Tích Châu-Thường quê ngụ,
Thúc kỳ tâm dòng dỏi thơ hương.
Rèn bút nghiên đúng bực văn-chương,
Tra lý lịch đáng gương đức. hạnh.
Lắm sở ruộng cò bay thẳng cánh,
Nhiều miếng vườn chó chạy ngay đuôi.
Phận sắc cầm đã đặng an vui.
Cùng ái-nữ con quan Lại-bộ.
Gia thế sẳng cửa nhà hào hộ,
Xướng-tùy thêm đúng chỗ con quan.
Nàng HOẠN-THƠ chữ phụ rất ngoan,
Đều khắc bạc ghen tương lắm lắm.
Chơi bời thật là nàng không cấm,
Bề tiểu-tinh chí thậm chẳng ưa.
Thường khuyên răng chàng THÚC phải chừa,
Xích-Thằng mới dây-dưa đến thác.
Thúc chữ dạ dám đâu tráo chát,
Vì ghê con Sư-tử Hà-đông.
Dòng máu ghen chẳng kể danh chồng,
Nếu lấp lửng ắc không khỏi hại.
Mấy năm chẳn trọn niềm ân ái,
Dặn lòng đừng ác dại đổi hai.
Nói thì nói vậy chớ: Thấy mấy cô mình hạt xương mai
Chàng Thúc cũng ước hoài trong bụn.
N*hưng mà* : Sợ nổi khó úp voi bằng thún,
Lậu sự ra e đụng chình tương.

Muôn Nam-mô cho trọn cang thường.
Ngặt một nỗi chay trường xót ruột!
Theo nghiêm phụ LÂM-TRI thương cuộc.
Mở ngôi hàng buôn bán đến nay.
Chốn lầu xanh mắng tiếng hằng ngày.
Rằng: Có ả Hoa-khôi KIỀU-NỮ.
Đã quốc-sắc lại thêm hay chữ,
Tài cầm-kì thi họa đều thông;
Lén nghiêm thân hiệp với má hồng.
Thừa diệp rảnh *vén bông bẻ nhánh*,
Thương TÚY-KIỀU con nhà đức hạnh.
Bán mình nàng chuộc rảnh tội cha,
Xa nước non lìa cửa lìa nhà.
Sa vào chốn *buôn hoa bán nguyệt*.
Dày gió buội còn chi trinh tiết.
Chịu phong trần kể biết lần bao.
Vào lầu-xanh mới xủ trướng đào.
Treo dải nhứt chi nhường mấy ả,
Bao nhiêu bận ong rời bướm rả.
Dập dìều cơn gió lá chim-nhành,
Khách đa tình cười cợt năm canh.
Bọn háo sắc vui đành đầy tháng,
Đưa Tống-Ngọc lúc trời hừng sáng.
Rước Trường-Khanh chạn vạn vào phòng,
Nghĩ cái thân cháng bướm chường ong.
Dầu mặc kẻ mây Tần mưa Sở,
Giả hun hít làm cho đủ cớ,
Ai tri âm thiếu nợ nần ai,
Nhớ mẹ cha đòi bữa khôn khuây.
Thương KIM-TRỌNG lụy đầy lai láng.

Kim-Lang ôi! Tưởng lời ước ba sanh cùng bạn,
Dè đâu vầy ai hần cho chăng?
Chàng trở qua có nghỉ mà hỏi thăm,
Thì thân thiệp đải đằng hết kể,
Chẳng biết em có đành bụn thề,
Cùng chàng Kim trọn thệ nầy chưa?
Nhắc đến chàng lụy nhỏ như mưa,
Hết trông đợi sớm trưa vầy ngởi.
Bổng đâu có thiệp hồng gởi lọi.
Quí danh đề chàng Thúc hằng buôn;
Kiều vội ra tiếp rước vào buồn.
Hiệp đôi mặt kể muôn tình tự,
Bạn thanh-khí tỏ niềm tâm sự.
Mặc tình chơi trăng gió gió trăng,
Gặp bạn yêu Kiều há đón ngăn.
Từ đây mới sớm đào tối mận.
Cuộc đánh đổ mây mưa nhiều trận,
Đều nguyệt-hoa hoa-nguyệt nảo nồng.
Chuổi ân-tình khó kể cho xong,
Kiều với Thúc ghi lòng gắn vó,
Duyên kỳ ngộ tưởng là trăng gió,
Nào hay sau ra cuộc đá-vàng.
Bây giờ đây thiếp thiếp chàng chàng;
Diệp may mắng thung đàng qui quán.
Sanh bỏ phế việc buôn việc bán,
Trướng-Súy riêng một tỉnh mười mê;
Đêm đêm ôm đôi má giao kề,
Ngày ngày ấp không xê nửa khắc.
Khi bầu rượu ngâm thơ bình trắc,
Lúc hòa đờn lúc sắc lúc cờ,

Nhắc việc vui từ buổi ban sơ,
Quen thuộc nết tóc tơ bận biệu.
Cuộc ở thế ai ai cũng hiểu,
Bất ba đào sắc dị nịch nhân.
Từ bực vua dĩ chí thứ dân,
Mê sắc trắng như ngần phải lụy.
Thúc-Sanh chịu biết bao tổn phí,
Thương nàng Kiều, quen ý bốc rời ;
Trăm *rồng-xanh* mua lấy trận cười.
Ngàn *cò-trắng* thưởng tời ca hát,
Mụ TÚ-BÀ thói nhà đen bạc.
Máu tham lam thấy lúi thì mê,
Nghiệp lầu xanh nghiệp ấy thường lề,
Nghề buôn nguyệt bán huê vẫn thế.
Thúc-Sanh thiệt thương Kiều đáo để,
Lương lâm đầu còn kể còn trông ;
Muôn trăm năm kết nghĩa vợ chồng,
Ước muôn thuở tơ hồng vấn chặt.
Kiều nghe nói xốn như múi xoát,
Sỏ đoạn trường nghĩ rất buồn tanh :
« Thân thiếp như hoa đã lìa nhành »
« Chàng như bướm luyện vành nút nhụy »
« Nhà chàng đã sẵng người chủ-quỉ »
« Biết có thương mà nghĩ tiểu-tinh »
« Muôn trăm năm cho trọn chữ tình »
« Xin hỏi lại phân minh nguồn ngọn »
« Vợ chàng vốn mẹ cha lựa chọn »
« Thiếp chẳng qua là bọn liễu lăng »
« Chôn lầu-xanh treo giá đãi đằng »
« Cửa vườn mở khôn ngăn bướm lịch»

« Bây giờ chàng có lòng khăn khít »
« Biết sau rồi giữ được thường không ? »
« Đau đớn cho sồ lấy chồng chung »
« *Vợ lớn ít hay dung vợ nhỏ* ! »
« Thiếp thấy chàng có lòng gắn vó »
« Nên thiếp nguyền đăng đó cùng chàng »
« Sau nhẫn dầu ra cuộc dở dang »
« E thân thiếp phải hàm Sư-Tử »
« Chàng thương thiếp xin chàng liệu xử »
« Xử làm sao cho vẹn mười phần »
« Chị không tương còn nổi nhà xuân »
« Trên trông xuống phỏng chừng bao nả ? »
« Nhà xuân ruồi dạ không đành dạ »
« Nghiệp lầu xanh lại trả lầu xanh »
« Phận thiếp đây dầu vậy cũng đành ?
« E chàng phải hư danh nhơ giá »
« Thương cho vẹn thì đây đành dạ »
« Tính sao tròn thì thiếp sẽ vâng. »
Cô *hai nó ôi* ! Nệ chi xa đôi lứa đã gần,
Lòng đây đó chưa từng sao hử ?
Khéo nghi ngại làm chi tiểu sự,
Dầu trăm đều cũng cứ một ta,
Ruổi gặp cơn bình địa phong ba,
Trước vàng đá sau cũng là vàng đá.
Sách có chữ nhứt ngôn thuyết quá,
Dầu cho rằng tứ mả nan tri,
Ngày sau dầu bạc nọ ra chì,
Thề chứng có búa trăng riều nguyệt,
Vợ lớn có sanh tâm ác nghiệt.
Thì nhà ai nầy ở cho xong,

Thuận cùng nhau giữ phận thiên phòng,
Bằng mà tật đố ta mong gánh vát.
Thung đường dầu chẳng thương quở phạt.
Không lẽ hùm xé nát thịt con ;
Bề nào ta tính cùng vuôn tròn,
Nàng chớ nệ hết còn có chổ;
Trước lo dọn cho nàng căng phố,
Sau sắm cho đủ bộ nữ trang ;
Chuỗi đeo tay, nĕo đặt chiền vàng,
Cà ra nhậm kim-cang ba hột.
Hàng *cách-sơ-mia Bon-nê* thiệt tốt,
Sắm cho nàng ra tột bực sang,
Mua *Ô-tô* hứng cảnh thừa nhàn,
Xe *Ca-lêt* dạo đàng hóng mát. »
Kiều nghe giứt nói : « Thôi đi bác!!!
Thiếp lo câu tọa hưởng kỳ thành,
Phải cùng nhau từ lúc mày xanh,
Nay giàu có mới đành đầu bạc,
Chớ như thiếp giang hồ lưu lạc,
Há dám mơ của bác hay sao ?
Thiếp sợ Cưu cư thứa Thước Sào,
Chung cuộc ác người sau dị nghị.
Tiên xữ kĩ hậu nhi xữ bĩ,
Chẳng lo xa ắc bị hại gần,
Ngồi mà chờ nước ngập đến chân.
Phận quần vận lánh thân sao khỏi.
Lời thế sự người tu thường nói :
Nhà muốn nên phải giỏi cuốc cày;
Vận biểu hư sô khiến ăn mày,
Mới bày đặt vợ hai chồng một.

Đủ thê thiêp khó thương cho trót,
Xét giùm cho bèo bọt chút thân,
Bởi lạt đàng mang lấy nợ nần,
E còn phải sảy chân trái bước.
Buổi còn mới nói chi cũng được;
Lâu ngày rồi lần lược chẳng thương :
Thà để đây bán phấn buôn hương,
Hơn nghe đó tan xương nát thịt. »
Cô *hai nó ôi*! « Cô nó nở khiến chi phân chít,
Buôn những lời lụy khít tâm sầu;
Khuyên bậu đừng nghỉ cạn xét sâu.
Cho ta phải buồn rầu tội nghiệp.»
« Như chàng muôn cùng đây trọn kiếp,
Phải thệ nguyền sum hiệp đến già,
Ngày sau ai đem dạ tinh tà,
Thề có mặt trăng già chứng chiếu. »
Thúc-Sanh thấy Túy-Kiều đành chịu,
Mới giắc nàng về dấu có nơi,
Rồi cậy người mai môi giữ lời,
Thôi bạc cho Tú-Bà đủ sô.
Túy-Kiều đặng lầu-xanh bôi sổ,
Cùng Thúc-Sanh hội ngộ trước mai :
Tình càng sâu nghĩa lại càng dài :
Nết ân ái càng say càng đắm,
Nửa năm trọn vừa nồng vừa mặng,
Ruỗi gặp kỳ Thúc-Chánh sang qua;
Đã mấy năm về viên quê nhà,
Ngày nay mới trở qua thăm hãng.
Nghe chàng Thúc lầu-xanh kết bạn.
Chiền lôi đình chi nộ quở vang;

Thúc-Sanh dầu theo thói oan đàng,
Ắt sự nghiệp muôn ngàn hết kể,
Nhà bất hạnh mới sanh đều tệ,
Vấn cha già theo kẻ lầu xanh;
tội nghịch nhi giết thác cũng đành,
Quơ gậy bão Thúc-Sanh liền cúi.
Thúc-Sanh«Muốn nên nghiệp bán buôn theo buổi,
Bắt chước đồ phóng nảng ra chi
Điềm cũa ai mi trả lại tức thì,
Bằng mà nghịch mạng chết đừng trách số.
Mi cũng biết vợ nhà mi tật đố,
Sao còn mơ trăng gió nguyệt hoa?
Cớ sự nầy sau có lậu ra,
Té ra lão cũng là thậm sỉ.
Chạy sao khỏi con dâu khi thị.
Cớ đổi nầy phỉ chí mi chưa?»
—Thúc-Sanh nầm nước mắt như mưa,
Cúi sát đất lại thưa cùng lão:
« Vẫn biết trẻ lổi bề hiếu đạo;
Dầu búa riều sấm sét cũng cam;
Song xét vì tay đã nhún chàm,
Việc lỡ vậy biết làm sao sữa.
Xin cha nghĩ hương đà bén lữa,
Tình yêu nhau trót nữa năm chầy,
Ai ôm cầm đi nở giứt giây,
Cho đến đổi rẻ bầy anh én.
Thời những tưởng cùng nhau thầm lén,
Duyên Châu-Trần chẳng hẹn mà xong;
Cha chẳng thương bức môi tơ hồng.
Con liều thác một lần trọn đạo,

Giận loài rận nở nào đốt áo,
Bát bể rồi đánh trẻ sao lành.
Thát phân tay lìa sòng bao đành,
Ăn thịt trẻ hùm ngày chẳng nở. »
Thúc-Ông giận la rầy vở lở,
Sanh nằng nằng dươn nợ không ly:
Sôt gan ông, ông mới ra đi,
Tả đơn cáo không quì công phủ.
Trác quan sức truyền đòi nội vụ.
Thúc-Sanh cùng tệ phụ Túy-Kiều,
Tới giữa nha quở mắng đên đều.
Chiếu quốc pháp búa riều chẳng vị,
Trai có vợ còn mê đổ-đỉ,
Gái lầu-xanh huê thải hương thừa.
Lằn con đen son phấn đánh lừa,
Cả hai luận đã vừa thửa tội.
Thúc-Sanh : « Mi dầu biết ăn năn tự hối,
Ta rộng dung tha lỗi, sửa mình ;
Bằng chẳng thì cứ phép gia hình,
Túy-Kiều cửa lầu xanh trả lại.»
Kiều nghe phán đôi hàng lụy sái,
Mới vội vàng cúi lạy bẩm phân:
« Nhện nầy vương tơ nọ mấy lần,
Thệ giữ trọn ngởi nhân đên thác.
Trên dầu những chẳng thương quở phạt,
Lòng yêu thơ cũng tạc sắt đinh. »
Lịnh phán ra cứ phép gia hình,
Gông với Tróng vô tình cha chả !
Cắn răng chịu đào giun cuồn má,
Liễu châu mày đâu há kêu oan ;

Thúc đứng xa trông thấy mặt nàng,
Cổ mang tróng chàng càng xót dạ.
Nồi oan khúc khóc than phận đóa :
« *Kiều-Nương ôi* ! Cũng vì ta cãi quá buổi đầu.
Bởi cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu,
Để trăng tủi hue sầu đến đổi. »
Quan Phủ nghe động lòng gạn hỏi,
Lời riêng tây mọi nổi khai ngay.
Thúc-Sanh liền cúi lạy bẩm bày!
Niềm tâm sự những ngày mới kết.
« Phận bèo bọt trước nàng vẩn biết,
Nên nàng đà tính hết xa gần.
Tôi xứng tài nói bốc cầu thân,
Bây giờ để cho nàng mang hại. »
Nghe lời nói Phủ-quan nghỉ lại,
Thương, dẹp oai, rồi dạy giải vi.
« Gái lầu-xanh mà đặng thế ni,
Tuy trăng gió thị phi biết lánh. »
Sanh khoái chí mới làm mặt bảnh,
Bẩm bày thêm đức hạnh nàng Kiều.
Rằng : « Bút nghiên cũng biết ít nhiều,
Cho hay phận bọt bèo trôi nổi. »
Quan Phủ khen và cười và nói :
« Quả tài nhơn xả tội tha về :
Lấy Gông-Cây nầy để làm đề,
Dạy Kiều trải giấy huê cất bút.
Kiều vâng lảnh không nao nún chút.
Tay thảo xong một phúc tám hàng.
Phủ khen rằng giá lước thạnh Đàng,
Tài sắc ấy ngàn vàng khó chuộc,

Tài-tử với Giai-nhân vầy cuộc,
Đáng Châu-Trần còn lừa lọc đâu hơn.
Dạy rằng: Thôi mựa đừng chác dữ mua hờn
Làm cho lở bực đờn tội nghiệp.
Sanh dầu có chánh-thê tiểu-thiêp,
Cũng là dâu trong đạo gia đình
Vậy thì ông dẹp nỗi bât bình.
Cho đôi lứa trọn tình vàng đá. »
Nghe lời dạy Thúc-Ông vâng dạ,
Cho Túy-Kiều thong thả vào ra;
Huệ với Lang náo nức một nhà.
Cay-đắng hóa mặng mà quá đỗi !
Mãng vui cuộc rượu cờ sớm tối,
Dè đâu xuân đã đổi qua hè,
Nghĩ phận minh lâm lúc mà e.
Đêm thanh vắn mới than bề chung chạ.
Thúc-Lang ôi ! « Từ đôi lứa kêt duyên vàng đá
Cá nhàn thay đổi đã đầy năm ;
Chẳng thấy tin cũa chị gởi thăm,
Chàng thì cứ âm thầm mãi thê.
Chị chẳng rỏ tương không kiên nễ,
Ắc phãi sanh nổi tệ về sau ;
Phận thiêp như gởi bạ nhành giâu
Dò rún biển cạn sâu sao thấu.
Việc giữ kín như mùn còn lậu,
Chuyện chán chường dễ giâu được sao ?
Đên ngày nay chưa thấy tiêu hao,
Ắc cũng có làm sao chăng nhé,
Vậy thì : Chàng ngựa diệp về thăm luôn thể,
Cho đẹp lòng rồi kẽ môi mang.

Nếu đêm ngày giữ mực giấu quanh,
Thiếp mang tiếng bất minh cùng chị. »
Nghe lời phải Thúc-Sanh phục ý,
Mới sửa sang hành lý hồi trang;
Rạng ngày ra thưa với xuân đàng.
Thúc-Ông cũng hối chàng thượng lộ.
Túy-Kiều mới đưa chồng ra ngõ,
Cầm tay nhau lụy nhỏ, khôn rời;
Kiều than rằng : « Non nước xa khơi,
Sao trong ấm thì ngoài mới ấm.
Thiếp chẳng khác tròn kim lòn chỉ thắm.
Bưng mắt người thiếp gẫm chẳng xong
Phận đôi ta chút nghĩa đèo bòng
Về xin liệu nói sòng minh bạch.
Chàng cũng khá ghi lòng kim thạch,
Phí tình người dựa vách ngồi trông.
Có lâu thì đi trọn một đông,
Rồi trở lại vợ chồng hiệp mặt. »
Người lên ngựa không ngừng nước mắt,
Kẻ chia bâu như cắt tấm bào,
Lá cây phong thu đã nhuộm màu,
Sanh lước dặm Kiều vào trường nội.

Hoạn-Thơ chịu một mình sớm tối,
Năm canh nằm nghiên gối cô phòng.
Nghe người đồn vườn mới thêm bông,
Trông tin tức của chồng chẳng có.
Trách người nỡ phụ Đáng tham Đó,

Bạc đen mê trăng gió chi mà.
Ví bằng chàng thú thiệt cùng ta,
Thì ta cũng dung tha cho đó.
Lại bưng bít làm tuồng trẻ nhỏ,
Nghĩ bề kia nỗi nọ nực cười.
Nàng tính rằng : « Cách mặc khuất lời,
Thiếp cũng nguyện phá chơi cho thẹn.
Ba mươi đời kiến bò miệng chén,
Bắt ngày nào không đặng phải âu ;
Làm cho người nhìn chẳng được nhau,
Đày đến kiếp cất đầu chẳng nổi. »
Có người đến thày lay chỉ mối,
Hoạn-Thơ không thèm hỏi một lời.
Lại nổi hung đánh vã tơi bời,
Che kín chẳng hở hơi ai biết.
Tôi phụ độc nhơn tâm quả thiệt,
Sớm khuya lo một việc chủ trương.
Cứ nói cười tề chĩnh như thường,
Trong lòng giữ chặt dường đinh sắt.
Xảy nghe tiếng lạc khua phía trác,
Hoạn Thơ trong lật đật chạy ra,
Thấy Thúc-Sanh xuống ngựa vào nhà,
Nàng mừng rỡ như là tình thiệt,
Lời tan hiệp kể sao cho xiết,
Nỗi hàn-huyên tính biết bao là.
Thúc-Sanh xem trong ý tứ nhà,
Thấy hòa-thuận tưởng là êm ái.
Lời Kiều dặn không thèm nói lại,
Việc tóc tơ chẳng động mảy may ;
Cứ giả đò cười tỉnh nói say.

Sự tình chẳng giãi bày một tiếng.
Ngỡ là việc mình bưng kín miệng,
Ai khảo tra đến chuyện mà xưng ;
Sợ rút dây sau nữa động rừng,
Nên e ấp dùng dằng chẳng nói.
Hoạn-Thơ cũng không thèm đon hỏi,
Ngửa cơn vui cười nói đâu đâu :
« Rằng những trong Ngọc, Đá, vàng, Thau,
Mười phần đã tin nhau đủ hết.
Khen cho những miệng người ác nghiệt.
Bướm ong bày thêu dệt những lời.
Phải thiếp mà vụn tính như người,
Bia miệng thế chê cười mà chớ. »
Hoạn-Thơ phĩnh, mà Thúc-Sanh không ngờ,
Nên thuận lời nói đỡ cho xuôi.
Nhớ Kiều-nương trong dạ nguổi nguổi.
Mà chẳng dám hở môi răng lạnh.
Dòm biết ý Hoạn-Thơ nói mánh :
« Đạo làm con hôn định mới là,
Lâm Tri mau trở lại viếng cha,
Đừng lưu luyến mà ra thất hiếu. »
Lòng Thúc sẵng, Hoạn-Thơ lại biểu,
Nên Sanh mắng quýnh quyểu dời chơn :
Vó-cu chàng vừa gióng dặm trường,
Hoạn-Thơ cũng thuận đường viếng mẹ.
Đem hết những sự tình cạn kể,
Thúc-Sanh mê vợ lẽ bạc đen :
« Con nghĩ dầu giận lẫy hờn ghen,
Xấu chồng có ai khen chi vợ.
Nên ngảnh mặt làm thinh từ thuở.

Trí sâu con mong gở có ngày;
Xứ Lâm--Tri đàng bộ tháng chầy,
Muôn sai kẻ đem dây qua bắt.
Làm bỏ ghét cho người biết mặt.
Để tiếng nhơ đời nhắc về sau. »
Phu-nhân khen kế ấy rất mầu,
Chìu lòng trẻ mặc dầu hạ thủ.
Hoạn-Thơ mới ra tay quần tụ,
Khuyển với Ưng là lủ côn-quang.
Trao thuốc mê dặng bão mọi đàng,
Sấm lèo lái trải sang Tề-Hải.

*
* *

Từ chít bóng song the ở lại,
Kiều sớm khuya khoăn khoái đợi trông.
Ngày tháng qua thu ướm sang Đông,
Mà chưa thấy mặt chồng hồi cố,
Mái tóc cắt thề cùng ngày nọ,
Nhìn lại coi đã ló chấm vai,
Ngồi lo câu gia thất duyên hài.
Chưa biết đặng lâu dài cùng chẳng. ?
Thân sao lắm dầm sương dải nắng,
Biết bao nhiêu cay đắng mới là ?
Nghĩ nỗi niềm nước mắt vội sa,
Thậm trách bấy Trăng-già xuôi tệ.
Vầng trăng khuyết canh khuya vắn vẻ,
Kiều thắp hương làm lễ vái trời,
Đứng giữa sân nguyện chữa dứt lời.
Bổng chợt thấy những người lước tới.

Tay độc dữ cầm gươm sáng giới,
Quân ác-nhơn áp rưới thuốc vào.
Kiều mơ màng như giấc chiêm bao,
Nằm thíp thíp biết âu chi nữa.
Khuyển, Ưng đở xóc nàng lên ngựa,
Rồi ra tay phóng lữa đốt nhà.
Lại ném vào một cái thây ma,
Đề mà gạt Thúc-gia tưỡng thật,
Ngọn hỏa phát bao nhiêu tĩ tất.
Sợ oản hồn lật đật lánh thân;
Tội nghiệp cho Thúc-Chánh ở gần.
Nghe lữa cháy rần rầu chạy tới,
Thầy với tớ xúm khiên nước tưới,
Tan khói đen rồi mới kiếm tầm.
Túy-Kiều đâu bặt tích vắn tâm.
Lại thấy có xương nằm một đống,
Thúc-Ông cầm thân Kiều, khóc rống.
Ai lóng nghe cũng động lòng vàng,
Đem thây về khâm liệm táng an,
Thượng bài vị thờ nàng tại đó.

*
* *

Thúc-Sanh mãng lần theo đàng bộ.
Chưa đến nhà nào rỏ chi đâu;
Chừng dừng cương thấy cảnh thêm rầu
Tro một đống thơ lầu trơ vách,
Sanh quày ngựa bước đàng nhẹ tách,
Qua xuân đường tầm mách sự gia.
Thấy mặt con Thúc-Chánh khóc òa,
Nhìn bài vị Sanh đà lụy ứa.

« Bậu ôi ! Cháy gan phổi nổi phiền vì lửa,
Đứt ruột rà lụy ứa vì tình.
Tưởng tròn câu hải thệ sơn minh,
Nào hay nổi đôi mình vĩnh biệt.
Sầu càng nghĩ, nghĩ càng thảm thiết,
Thấm càng thương, thương tiết muôn phần. »
Sẳng có thầy Phù-thủy ở gần:
Đến thăm hỏi nỗi oan chi đó.
Sắm lễ vật Sanh lần tới ngỏ,
Xin thầy tìm cho rõ mặt nàng,
Đạo-nhơn liền phục trước tỉnh đàng,
Chưa tàn hết lọn nhan về nói :
« *Trải mười cửa ta đà gạn hỏi*
Chẳng thấy Kiều ngục nội vào ra.
Song việc nàng ta đã vấn tra,
Còn nhiều nỗi oan gia rất nặng.
Mạng cung nàng bây giờ mắc nạn,
Giứt làm sao cho đoạn nợ tình.
Trong một năm chàng sẽ được tin,
Rồi gặp mặt mà nhìn chẳng tiện. »
Thúc nghe kỹ ba đều bảy chuyện.
Nghi cho lời đồng-kiền quàng xuyên,
Kiều nào mà hồn xuống cửu tuyền.
Kiều nào lại ngồi miền dương-thế ?
Tiếc hoa những ngậm ngùi khóc kể.
Đời mấy lần cho dễ gặp tiên ?
Tưởng nước trôi hoa rụng đã yên,
Nào ngờ cuộc trần duyên chưa mãng.

Kiều bị bắt trong cơn mê sãng,
Đem xuống thoàn rồi thẳng lèo dòng ;
Vỏ-Tích đem về nộp dưng công,
Kiều nằm tại môn phòng thíp thíp
Chừng chợt tỉnh lúc say giấc điệp,
Lầu nào đây nhà thiếp ở đâu ?
Còn đang suy chưa ngớt mạch sầu,
Bổng mắng tiếng đòi hầu trước án.
Giữa bạch nhựt đèn chong tỏ rạng,
Thấy ngồi trên giường cẩn một bà.
Tiếng gạn gùng ngọn hỏi ngành tra.
Kiều đam hết sự nhà bẫm thật.
Bất bình nổi mây mưa quở phạt,
Mắng chưởi thôi tan nát xa gần.
Quở : « *Con nầy chẳng phải thiện nhân,*
« *Bơ thờ giống quen thân theo lủ.*
« *Chẳng lộn chồng cũng quân trốn chủ,*
« *Hạnh đờn bà có đủ vào đâu* !
« *Nay đã đem mình bán cửa tao,*
« *Chớ khủn khỉnh làm cao như thế* ? »
Cứ gia pháp dạy truyền cho trẽ,
Trăm roi tre áp nẻ một lần.
Nghe A-huờn trên dưới dạ rân.
Dầu ngàn miệng khôn phân cho đặng,
Xót đào-lý một nhành tươi tắng,
Ruổi gặp cơn mưa nắng khôn thường,
Thôi đã đành tan nát thịt xương.
Lòng nào nở chẳng thương cho đặng !

Đày cho đến da chì tóc quán,
Quảng bao chi cái phận hường nhan,
Ghen ghét chi vậy hởi Tạo-Đoan.
Chẳng buộc sồ đoạn tràng mải thế ?
Rồi lại bắt theo quân nô lệ,
Đối thanh-y cắt để thay phiên.
Có mụ dì thương nết gái hiền,
Giúp lời tiện giải phiền cho phận.
Rằng « *May ruồi chẳng qua mạng vận.*
Liễu bổ tua cẩn thận cho hay.
Vậy cũng là oan nghiệp chi đây,
Sa cơ đến thế nầy phải chịu.
Việc tai vách mạch rừng phải hiểu,
Gặp tình xưa nên kiêu, nhình chi :
E đến cơn sấm sét bất kỳ,
Nỗi oan ức kêu gì cho đặng. »
Kiều đổ ngọc giọt dài giọt vắn :
« *Kiếp Phong-trần cay đắng dử a !*
Thôi cũng liều nát ngọc tan ngà.
Đền cho đủ oan gia nợ ấy !

*
* *

Hồng-quân oán Hồng-quần thậm phải,
Khiến cho Hoạn-Thơ trở lại thăm nhà,
Mẹ con ngồi bàn bạc gần xa,
Rồi lại bảo Kiều ra dạy chuyện ;
« Vì đang lúc thiếu người sai khiến,
Theo Tiểu-Thơ về bến đài trang. »
Kiều vâng lời sửa áo theo sang,
Đâu biết đặng Thiên-Đàng Địa-Ngục.

Một bữa nọ trời chiều đang lúc,
Hoạn mới hỏi Kiều tơ trúc nghề chơi.
Kiều vâng lời trổi ngón ít hơi,
Hoạn nghe lọt thương tời mà chê.

***

Sanh từ buổi đôi oan phân rẽ,
Phòng không thương nhớ kể tháng ngày.
Kiều nương ôi! « *biết tìm đâu cho gặp mặt gặp mày.*
Đặng phỉ thửa tình hoài dạ ái. »
Ngày đêm luôn đeo sầu nan giải,
Nhớ quê chàng trở lại viên quê;
Hoạn-Thơ ra đón rước giã-giề (1)
Hàn-huyên mới kể bề tan-hiệp.
Rồi lại dạy A-Huờn xá kiệp,
Đòi Túy-Kiều đến tiếp lạy mầng.
Kiều bước ra ba bước lại ngừng,
Ngừng chưn lại ngó chừng cho hẳng.
Chưa biết phải đèn lòa nắng quáng,
Chóa mắt nhìn ngở bạn Lâm-Tri;
Bước tới gần xem kỹ lại thì,
Uả nây chàng Thúc cớ chi ngồi đó! »
Quả bạn ngọc mà không dám ngó,
Muốn làm lơ mát nọ xốn xang;
Bây giờ đây mới rỏ cơ quang.
Thôi đã mắc kế gian rồi đây!
Chước đâu có chước sâu như vậy.

(1) Giã-giề -- Tiếp chào vui vẻ.

Người gì mà người lại tinh ma.
Thiệt rỏ ràng là lứa đôi ta,
Làm ra bực chủ nhà con ở!
Ngoài lọt lạt nói cười hăm hở,
Trong giết người xem tợ trở tay.
Kiều đứng trông ngơ ngẩn như say.
Nhìn Sanh tợ trơu cay ngậm đắng!
Sợ oai há chẳng chìu cho đặng,
Phải cúi đầu xếp cẳng sân mai.
Sanh chợt nhìn gương mặt nét mày:
Ủa nầy Kiều *nữ ở đây chăng nhẻ*?
Nhơn sao lại thân hình ra thể,
Ồi thôi rồi mắc kế còn chi! »
Ngồi hàm thinh mô dám tiếng gì,
Thầm tủi cuộc tương tri quá đổi!
Hoạn-Thơ biết ý chồng, gạn hỏi:
Mới về sau có nổi động dong (1)?
Sanh gối bày: « *Hiếu phụ vừa xong*,
N*hớ đến mẹ động lòng bi lụy.* »
Khen hiếu tử, Hoạn-Thơ giả ý,
Xin tẩy-trần (2) hân hỉ đêm thu.
Vợ chồng ngồi chnug tạc chén thù,
Dạy Kiều đứng huề-hồ (3) giữ tiệc.
Bắt khoan nhặt Hoạn-Thơ mắng nhiết,
Độc hiểm nầy còn biết đâu hơn!
Dạy Túy-Kiều quì gối hai chơn,

(1) Động-dong — Thương khó, buồn bực.
(2) Tẩy-trần -- rửa buội; tiệc mừng kẻ mới về.
(3) Huê hồ -- Đứng chực mà rót rượu.

Bưng ly rượu mà dưng cho Sanh uông.
Kiều cũng phải vưng lời quì xuông,
Dám tiêng chi cho luông đòn oan.
Sanh thây vầy tan nát ruột gan,
Giọt dài vắn nhỏ chang vào rượu.
Lòng muôn cứu, biêt làm sao cứu,
Ý muôn can mà khó nổi can;
Chậm lụy hồng, nói tỉnh cười khan,
Rằng say quá xin nàng bải tiệc.
Hoạn-Thơ lại đè Kiều quở thét,
Nổi oan nầy ai xét cho chăng!
Kiều oằn kinh mới chíp miệng than:
« Chén chẳng cạn ta mang đòn bọng! »
Hoạn-Thơ ổi tiêng la óng óng,
Sanh thì ngồi nghẹn họng, khá thương;
Tuy vậy mà: Sợ cho Kiều nát thịt tan xương,
Nên phải gượng uông bương cho cạn.
Than ôi! Ngậm búng rượu dường như ngậm sạng.
Trơu huỳnh-huê đắng tợ bần-hòn;
Khổ tâm nầy biêt hởi nước non,
Đau đớn ấy hay chăng trời đât?
Tiệc chưa mãng sầu còn chât ngât.
Hoạn-Thơ ra bày đặt dây oan,
Rằng: « Hoa-nô tài sắc vẹn toàn.
Đờn vài chập cho chàng nghe thữ. »
Kiều mô dám lời chi chông cự.
Cứ vưng theo ý tứ Hoạn troàn,
Trước bình the Kiều mới vặn đàn.
Bôn dây trổi như than như khóc!
Phù trầm nhắc biệt ly trêu chọc.

Sanh gục đầu lụy ngọc nhỏ ròng;
Thì cũng trong một tiếng tơ đồng,
Ngoài cười rộ sao trong thầm khóc?
Châu lả chả khôn bề ngăng giọt.
Ôm tâm lòng thương xót hồng nhan.
Xem ý chồng, Hoạn quở thét nàng,
« Cuộc vui khảy đoạn tràng chi hử?
Sao không biết dò theo ý tứ,
Làm động lòng quân tử chẳng vui:
Tội mi làm mi phải đền bồi,
Bằng chẳng được đòn roi không vị. »
Sanh nghe nói sợ Kiều phải bị.
Nên gượn cười mà giọt lụy không ngưng,
Hoạn-Thơ thì khấp khởi thầm mừng,
Mừng bỏ sạch đau ngầm từ ấy.—
Chừng đôi lứa đem nhau vào nghỉ,
Kiều chong đèn than thỉ một mình;
Bây giờ đây mới rỏ sự tình,
Ghen đâu có yêu tinh quá lẽ!
Làm đến đổi én nhàn phân rẽ,
Gặp nhau rồi khó dễ nhình nhau;
Thân nầy dầu thoát khỏi lưới bao.
Duyên phận ấy ra sao chưa hẳng?
Năm canh luống một mình tư thán,
Nước mắt đầy dầu cạn dĩa vơi;
Ghét ghen chi trời hỡi là trời.
Đày đọa kẻ sắc tời quá ngặt!
Kiều than khóc chưa ngưng nước mắt,
Gặp Hoạn-Thơ chạm mặt hỏi tra.
Kiều lựa lời nhỏ nhẹ thưa qua,

Rằng: luồng chịu xót xa nhiều nổi.
Hoạn-Thơ chẳng chịu ti lời giỏi,
Hiểm tâm làm theo thói yêu ma:
Cậy Thúc-Sanh ra sức hỏi tra,
Tình chi đó lụy sa đêm trắng,
Sanh đứt ruột trông vào chẳng đặng.
Nát lá gan không dám gián cang.
Lại e sợ lụy đến thân nàng.
Nên lảnh bốc liệu đàng cật vấn,
Kiều cúi xuống Sanh đả ngơ ngẩn.
Ngồi cầm roi quên tấn quên tra,
Giả xây lưng giấu mặt khóc òa,
Hoạn Thơ thấy nhưng mà làm lẳng,
Cười sâu độc nói hơi cây đắng:
Hay là chàng dạ chẳng đành chăng?
Thì lấy lời nhỏ nhẻ hỏi phăng,
Tình chi đó bảo nàng khai thật. »
Sanh làm bộ giựt mình cười ngất:
« Mảng nghỉ suy quên phức việc mình. »
Kiều lạy xin cất bút trần tình,
Trọn tờ giấy đem trình trước mặt.
Hoạn-Thơ tiếp đọc qua thắm thoát,
Thấy tài tình sau trác mà than:
« Vì sanh ra có số giàu sang,
Giá dầu đúc nhà vàng cũng đáng.
Bê-trần với thuyền quyên là bạn.
Được chữ tài chữ mạng vô doan. »
Sanh tiếp rằng: « Thật cũng lẽ hằng,
Đời lắm mặt hường nhan bạc phận.
Xưa kẻ biết mấy tay má phấn,

Kiếp phong trần nhiều bận lụy thân.
Nàng cũng nên tích đức tu nhân,
Nới tay rộng làm ân cho kẻ.—
Hoạn-Thơ nói: « Chàng đà dạy thế,
Chẳng vâng sao phải lẽ tóc tơ,
Thiếp vẫn xem ý tứ trong tờ,
Nàng đã quyết xin nhờ cửa phật.
Vườn ta sẵng có quan Âm các,
Cho nàng vào thủ tự cũng xong. »
Nhơn duyên Kiều đâu lại còn mong,
Khỏi thẹn phận tủi hổng là phước !
Thời cũng tưởng nhành-dương giọt nước,
Tưới lửa lòng gở được trần duyên;
Nào hay đâu túc trái tiền khiền.
Còn chưa chịu để yên phận đóa.
Hoạn-Thơ thiệt là tay độc quá
Lập nhiều mưu xảo trá khôn tàng.
Giả-qui-ninh nàng nói gạt chàng,
Rằng: Phải buổi vấn an thân mẫu.
Sanh bất ý chẳng dò cho thấu,
Lại mừng rằng giải cấu tương phùng;
Thừa cơ chàng lén bước khỏi phòng.
Xăm xăm đến vợ chồng hội ngộ.
Sụt sùi kể những hồi cực khổ,
Giọt châu tuông như đổ, áo xanh.
Cam lỗi, chàng ở bạc với tình,
Vì để tội một mình hoa chịu,
« *Bậu ôi* ! Nó làm lén thiệt qua chẳng hiểu.
Nên thất cơ thua trí đờn bà;
Đau lòng mà chẳng dám nói ra.

Trước mắt bậu cũng đà ngó thấy.
Vì ta lụy đến nàng như vậy,
Ngọc các lắm thiệt bấy xuân xanh.
Luận chi đều lên thác xuống gành,
Liều sống thác với tình cho trọn. »
Thúc-Lang ôi « Thân thiệp ti như thoàn bị sóng,
Mặc phù trầm dầu mạng rủi may;
Thân sống thừa dám tưởng đến rày,
Mà nói chuyện ông Mai bà Hạnh.
Thúc-Lang ôi! « Một ngày cũng là duyên trời định.
Ruổi vì ai khuấy phỉnh duyên ta;
Xin chàng thương mở cửa cho ra,
Tình riêng ấy cũng là ơn nặng.
Lựa là phải tóc tơ dùi thẳng,
Thiệt phận đây ai đặng ích gì.
Sanh đáp rằng: « Nàng mựa chấp chi,
Lòng nham hiểm dễ tri cho đặng.
Nàng chẳng xét quyết tình bức thẳng,
Bề chữ đồng há chẳng nhớ thương,
Sợ e khi mưa nắng không thường.
Ta khó lấp mạch tương lắm bấy!
Mình ôi! Liệu bề lấy mà cao bay xa chạy,
Cuộc ái ân ta tới ngần nầy.
Bây giờ đây phân rẽ đông tây,
Bao thuở đặng nối dây cầm sắc.
Thời cũng tưởng keo sơn gắn chặt,
Có dè đâu phân cách nước non.
Dẫu cho rằng sông cạn đá mòn,
Tấm đến thác cũng còn kéo chỉ. »
Cùng nhau kể nỗi niềm chung thỉ,

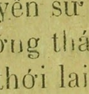
Chuyện trước sau chưa phỉ tất lời.
Mặt nhình nhau tay chẳng nở rời,
Bổng nghe tiếng có người bước đến.
Kiều thất vía ngồi đà chẳng tiện,
Sanh oản hồn cửa điện ngó ra.
Hoạn-Thơ đâu vào chốn thềm hoa,
Cười hỏi ngọt nghe ra rất khổ:
« Chàng mới ở chốn nào tới đó ? »
Sanh lựa đều nói đỡ cho qua,
Rằng: « Bữa nay quá bước tìm hoa.
Cửa phật gặp đờn bà cầm viết,
Búp pháp tinh ít ai sánh kiệp.
So Lang-đình với thiếp nào thua ;
Tiết thương thay lưu lạc giang hồ,
Ngàn vàng cũng nên mua tài ấy »
Nói rồi rót Hồng-Mai khuyên giải.
Nối gót nhau trở lại thơ trai.
Hoạn về rồi Kiều mới tỉnh say,
Kêu con tớ dĩ tai hỏi lợi.
Huê-tì nói: « Lúc bà mới tới,
Núp một bên lóng đợi nẩy giờ,
Nghe rỏ ràng chơn tóc kẻ tơ,
Đà cháng biết còn ngờ chi nữa. »
Kiều ngơ ngẩn đôi tròng lụy ứa ;
« Đờn bà nầy thế lựa không hai ;
Vậy mới gan vậy mới thiệt tài,
Nghĩ mà nổi rởn gai mọc ốc !
Người sâu sắc nước đời quá độc,
Làm những đều chàng Thúc bó tay.
Thiệt quả tang bắt được dường nầy,

Máu ghen chẳng châu mày sao đặng.
Vậy mà lại làm thinh lẳng lặng,
Tiếng chào mời êm thấm diệu dàng.
Giận ru thì ra dạ thê thường,
Cười ru thiệt khôn lường nên ngán,
Nếu ta chẳng kím đàng tránh nắng.
E miệng hùm nọc rắng không tha;
Thân phận bèo bao quản nước sa.
Linh đinh mấy cũng là với nước,
Lo quê khách một mình lạc bước.
Biết cậy ai dùm trước đỡ sau.
Vậy thì: cấp chuông vàng khách bạc mau mau.
Tam thập, dĩ đào vi thượng ! »

*
* *

Vào am tự Giác-Duyên sư trưởng,
Đức từ bi nuôi dưởng tháng ngày.
Sau hết hồi bĩ cực thới lai,
Gặp Từ-Hải mượn tay trả oán.

CHUNG



Kính lời tỏ với Lục-châu,
Khui tiệm buôn bán đã ngoài mười năm.
Nhờ ơn Chư-vị hảo tâm,
Gởi thơ mua bán tri âm bấy chầy.
Bán buôn từ ấy nhẫn nay,
Truyện, thơ, sách vở cho rày học sanh.
Đóng sách đủ kiểu tốt lành,
Tại kho nhà nước (Bibliothèque) ban hành chư châu
Các tỉnh Tham-Biện đâu đâu,
Gởi in sổ xuất, sổ thâu đành rành.
Cung hĩ, thiệp cưới tân-gia,
Hoa hoè bông nhánh bao quanh cúc tùng.
Lảnh làm con dấu mủ thung (Timbre caoutchouc),
Dấu đồng cũng có xài dùng bền lâu.
Làm mau nhậm lẹ rất mầu,
Mỗi mỗi giá rẻ để hầu buôn chung.
Lục-châu dạ muốn cần dùng,
Mượn mua các vật không cùng nại công.
Cúi xin chư-vị quới ông,
Giúp tôi mua bán ơn đồng núi sông.
Chư ông ráng giúp đồng lân,
Cho cuộc buôn bán lần lần nở nang.
Nôm na quốc-ngữ ít hàng,
Chúc cho chư-vị, miêng tràng khương ninh.

Nay đốn kính.

Jh VIẾT.